

Ấn Tượng Huế

Phong Quang

Hội An ngày 23 tháng 3-2005

Tôi viết thư này ở Hội An, trong khi chờ đợi giờ đi phi trường Đà Nẵng bay ra Hà Nội.

36 giờ ở Hội An là thời đoạn chốt của một tuần lễ ở miền Trung, sau một tuần lễ ở Sài Gòn (trong đó có hai ngày đi Mũi Né – Phan Thiết – Vũng Tàu).

Thời học sinh, trước khi đi du học, tôi có dịp ra chơi Huế mấy ngày, nhưng không quen biết ai, kỉ niệm Huế sau gần nửa thế kỉ, chỉ còn lại mấy nhịp cầu Trường Tiền, lăng Gia Long, lăng Tự Đức, lăng Minh Mạng, mỗi lăng một vẻ, nhưng đều để lại một ấn tượng sâu sắc vì nó hoà nhịp với thiên nhiên, cảnh trí xung quanh -- của lăng Khải Định tôi chỉ ghi nhớ lại cái lối lăng, kệch cỡm. Tháng 12 năm 1975, chiếc máy bay C130 đưa tôi từ Hà Nội vào Sài Gòn có ghé qua sân bay Đà Nẵng, nhưng tôi chỉ nhìn thấy đèo Hải Vân, núi Ngũ Hành qua cửa sổ. Đây là lần đầu tiên tôi được đi thăm Thừa Thiên, Đà Nẵng, Mỹ Sơn, Tam Kỳ, Chu Lai và Hội An. Như vậy là đi sau phần đông bạn đọc, nên xin miễn kể lễ, mô tả -- và lại một chuyến đi ngắn ngủi như vậy, phần lớn thời gian là ngồi trên xe và gặp gỡ bạn bè, nên thấy qua loa, nghe lờ mờ, dễ viết bậy. Tôi chỉ xin ghi lại vài cảm tưởng và chuyển tải những thông tin đã kiểm chứng, những điều mà bạn đọc ở xa khó nắm bắt.

Ấn tượng đầu tiên, mạnh mẽ, khi đặt chân tới Huế sau một tuần ở Thành phố Hồ Chí Minh là cảm tưởng an bình, thanh thản. Còn có tiếng xe máy, tiếng còi, tiếng mời gọi của những anh xích lô những chị bán hàng, nhưng so với sự ô nhiễm không khí và ô nhiễm âm thanh kinh khủng của Sài Gòn, Huế là hiện thân của sự bình lặng, an nhiên. Con người được mời gọi nhìn ngắm thiên nhiên, chọn một thế đứng, một nếp sống hoà hợp với đất trời, sông núi, cây cỏ quanh mình. Cùng với Hội An, Huế là thành phố duy nhất ở miền Nam đã kháng cự lại được sự tràn ngập của “nếp sống Mỹ” trong những năm chiến tranh -- mặc dầu nó không tránh được bom đạn Mỹ đổ xuống năm 1968 và còn mang trong mình những vết thương vật thể và tinh thần vẫn chưa khép lại (có những vết thương mà thời gian và sự im lặng sẽ không bao giờ khép lại, phải có một kĩ ức tập thể và trước tiên, một cái nhìn dũng cảm, chân thành của mọi người mới mong hàn gắn được những thương tổn ấy). Nỗi lo của tôi khi về Huế chuyến này thu gọn vào hai điều : làm sao Huế có thể phát triển trong khi hình như tài nguyên duy nhất của vùng đất này là du lịch ? và làm sao Huế giữ được chính mình trước làn “sóng thần” du lịch đã bắt đầu tràn tới ?

Tất nhiên tôi chưa có câu trả lời. Nhưng mấy ngày ở Huế cũng làm tôi bớt lo, và hi vọng Huế sẽ tìm ra đáp án thoả đáng. Để chia sẻ với bạn đọc cảm tưởng bớt lo, trước tiên hãy lấy một thí dụ cụ thể : đường Phạm Ngũ Lão. Ai qua TP Hồ Chí Minh cũng biết con đường Phạm Ngũ Lão, điểm hẹn của “Tây ba lô” và “du lịch bụi”, nơi thanh niên (phương Tây) có thể ăn ở dưới 10 đô la một ngày. Huế cũng có một con đường Phạm Ngũ Lão, ngắn hơn, từ đầu tới cuối, toàn là khách sạn (trung bình hay rẻ), quán ăn, gallery và shop. Nhưng không khí ở đây khác hẳn Sài Gòn, không xô bồ và ồn ào. Dường như du khách (ba lô hay samsonite, bụi hay sang) đến đây cũng thấm thấu ngay cái chất Huế. Và trên con đường Phạm Ngũ Lão ấy, nằm giữa hai khách sạn là ngôi nhà xinh xắn của anh Bửu Ý và chị Nguyễn Thị Lợi. May mắn của chúng tôi là còn ở Huế buổi chiều thứ bảy. Mỗi thứ bảy, vào đúng 5 giờ chiều, có một cuộc hoà nhạc và ca Huế “tại gia”. Hai “cô” Thanh Hương và Minh Mẫn, tuổi quá 80, là hai giọng ca Huế “quốc bảo”, như cụ Quách Thị Hồ ca trù ở Hà Nội. Và chị Thanh Tâm mà kiều bào ở Pháp đã có dịp thưởng thức giọng ca năm nào. Mỗi tuần, hai cô “đến hẹn lại lên”, cô Minh Mẫn đi bộ, cô Thanh Hương đi xe đạp tới đây để có dịp “hát chơi” những làn Nam Ai, Châu Văn... cho những người “biết nghe” và “biết đờn”. Chị Thanh Tâm mặc bộ áo vàng, sau một buổi trình diễn ở khách sạn, ghé qua đây để ca Huế “cho vui” rồi rờ xe máy tiếp tục “chạy sô”. Chị Hồng Cúc được anh chồng chở xe tới để ngâm thơ trên tiếng đàn tranh của ba nhạc sĩ : chị Lợi chủ nhà, chị Kiều và con gái, cô Trang. Giữa buổi hoà nhạc, một nhạc sĩ nữa tới tham gia : một nhà sư trẻ, tôi xin miễn nêu tên vì nghe nói sư phụ của thầy không muốn thầy đàn hát như vậy. Được nghe ca Huế nhạc Huế, trong căn phòng ấy, bốn bề là những bức tranh mà tác giả chính là chị

Lợi, là cả một điểm phúc. Hơn cả điểm phúc vì nó cho tôi thấm thấu chất Huế và tin rằng ở thành phố này, không thiếu những cao điểm trên đó Huế sẽ giữ được bản sắc của mình trong cơn hồng thủy của du lịch đại trà.

Đọc đến đây chắc một anh bạn trong ban biên tập sẽ trách tôi hoặc tự thân : tay này lại ăn phải bả Huế rồi. Không hẳn vậy đâu : nếu phải so sánh sự ứng xử của Huế và của Hội An trước làn sóng du khách và sự tiếp xúc với thế giới hiện đại, chắc tôi sẽ chăm nhất Hội An nhì Huế. Sự hiếu khách mà an nhiên tự tại của Hội An có lẽ là di sản của quá khứ thương cảng suốt mấy thế kỉ -- trong thời gian đó, Huế khép mình trong vị trí kinh đô. Xin đóng ngoặc.

Yếu tố thứ hai làm tôi tin vào sức sống của Huế là câu chuyện đồi Vọng Cảnh. Báo chí đã nói tới “vụ” này từ cuối năm ngoái, nhưng thú thực là tôi không theo dõi, nên về tới Thành phố Hồ Chí Minh, phải tìm thầy (và may mắn tìm đúng thầy) để nắm rõ nguyên uỷ. Thưa này không phải chỗ kể lại diễn biến xì căng đan này, nhưng cũng xin tóm tắt những điểm chính để bạn đọc có thể rút ra ý nghĩa. Vọng Cảnh là một ngọn đồi nằm trên thượng nguồn của Huế, đúng chỗ sông Hương rẽ ngoặt. Đứng từ đây, ta nhìn rõ sông Hương từ Trường Sơn chảy xuôi về phía Linh Mục trước khi chảy qua cố đô. Quay người 180 độ, hiện ra toàn cảnh Lăng Tự Đức và xa hơn, các Lăng Minh Mạng, Gia Long. Tóm lại, đây là điểm cao từ đó người ta có thể nhìn bao quát cả một vùng quanh Huế, nơi có hơn 30 lăng mộ và hơn 40 chùa chiền. Cái tên Vọng Cảnh có từ khi người Pháp gọi đây là Belvédère và xây dựng ở lưng chừng đồi một công viên đang được bảo quản khá tốt : sự cố mặt của Pháp còn thể hiện trong cái lô cốt xấu xí mà quân đội viễn chinh xây trên đỉnh đồi cách đây hơn nửa thế kỉ. Cái tên gốc tây đó làm cho có người tưởng rằng ngọn đồi này chỉ liên quan tới thời Pháp thuộc. Chỉ cần đi vài cây số, tới Lăng Tự Đức, sẽ thấy ghi trên tấm bia nhà vua để lại : đây là một trong 6 ngọn núi nằm trong quần thể lăng mà ông đặt tên là Lí Khiêm Sơn. Và Đồi Vọng Cảnh – Lí Khiêm Sơn nằm trong quần thể di tích xếp hạng đã được UNESCO bảo vệ như là di sản của nhân loại.

Vậy mà chính quyền Huế đã thoả thuận với một nhà đầu tư Hà Lan để xây trên di tích lịch sử và văn hoá này một khách sạn bốn năm sao gì đó. Dự án này chưa được chính phủ thông qua, nhưng nhà cầm quyền đã làm “lẽ động thổ”. Hành vi “động trời” này đã gây ra một cuộc “động đất” trong dư luận Huế, dư luận trí thức cả nước, và ngay trong nội bộ Ủy ban nhân dân Huế (hai giám đốc sở tẩy chay lễ động thổ và gửi đơn phản đối quyết định của chủ tịch uỷ ban). Ở Huế đi đâu cũng nghe chuyện “đồi Vọng Cảnh” nhưng tôi chưa gặp người nào tán thành dự án này. Dư luận trong giới trí thức và văn nghệ sĩ từ Sài Gòn qua Vũng Tàu, Đà Nẵng ra Huế đều một mực phản đối. Những lời lẽ nặng nề nhất được dành cho hai nhà trí thức đại biểu quốc hội, cho đến nay được coi là tiến bộ, không hiểu vì sao đã lên tiếng ít nhiều ủng hộ dự án khách sạn, bây giờ hình như đang phải “độn thổ” trước làn sóng dư luận (ra Hà Nội, tất nhiên tôi sẽ tìm gặp ít nhất một trong hai vị này để hiểu thêm ngọn nguồn).

Báo chí hôm qua đưa tin chính quyền Huế vẫn chưa chịu từ bỏ dự án khách sạn này. Nhưng Bộ văn hoá đã đề nghị Thủ tướng ra chỉ thị ngừng dự án.

Khi tôi viết dòng này, chưa biết chính phủ sẽ quyết định ra sao. Nhưng khó tưởng tượng rằng chính phủ dám khiêu khích dư luận tới mức bao che một dự án vi phạm pháp luật và đe dọa môi trường sinh thái của cả một thành phố.

Nhất là trong lúc này, trong cơn sốt tây dục, dư luận đang phẫn nộ trước việc khởi tố cô Lan Anh, kí giả báo *Tuổi Trẻ* (xem *Diễn Đàn* số trước và số này).

Đồi Vọng Cảnh, xì căng đan thuốc men không phải là những vụ bê bối duy nhất : vụ “cáp treo” Vũng Tàu (mà người ta gọi mĩa mai là “dây phơi quần áo” dính tới dự án khách sạn -- lại khách sạn -- của con trai tướng Lê Đức Anh -- lại ông tướng này), vụ chia mặt hồ Trị An... đã, đang hoặc sẽ được báo chí phanh phui. Phải chờ đợi, từ nay tới Đại hội X của ĐCS (năm 2006) những vụ bê bối sẽ được phơi bày. Một phần vì nạn tham nhũng tràn lan, không thể lực nào có thể che đậy ếm nhem được hết. Mặt khác, tố cáo lẫn nhau cũng là một phương pháp tranh giành quyền lực “tích cực chuẩn bị đại hội đảng”.

Khởi tố một nhà báo công tâm, một phụ nữ nhạy cảm và dũng cảm (mĩa mai thay, đúng vào Ngày quốc tế phụ nữ) là “thông điệp” gửi cho các nhà báo để ngăn đe, hạn chế vai trò điều tra và khuếch âm của báo chí. Mặt khác, nó mặc nhiên thừa nhận sức nặng của dư luận, của một xã hội công dân đang – khó nhọc – hình thành, mà ngay từ bây giờ chính quyền không thể coi nhẹ.

Phong Quang